| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN VĂN BÀN**<br>**TỈNH LÀO CAI**<br>Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST.<br>Ngày: 27 - 6 - 2019.<br>*V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Triệu Vĩnh Thái

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án huyện Văn Bàn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX - ST ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Phạm Quang K, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Đội 4, thôn S, xã T, huyện S, tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn:* Chị Lương Thị L, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh L.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 17, phân trại số 5, trại giam L1, thuộc tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh P - Vắng mặt có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Phạm Quang K trình bầy và đề nghị: Anh và chị Lương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 24/01/2011 (âm lịch) thì chị L bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 16 năm tù. Sau đó chị L đi cải tạo tại Đội 17, phân trại số 5, trại giam L1, thuộc tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh P. Trong quá trình chị L chấp hành án Anh thường xuyên thăm nom và gửi quà cho chị L, nhưng đến nay do xa cách lâu ngày tình cảm vợ chồng nhạt dần và thay đổi. Anh thấy chị L thời gian còn phải chấp hành án quá dài và thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị li hôn với chị L để Anh yên tâm nuôi dậy con cái.

Trong thời gian chung sống Anh và chị Lương Thị L có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2008, hiện nay cháu đang ở cùng anh. Khi li hôn anh đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quỳnh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 24/5/2019 chị Lương Thị L trình bầy: Chị và anh Phạm Quang K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì năm 2011 chị bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và phải chấp hành hình phạt 16 năm tù tại Đội 17, phân trại số 5, trại giam L1, thuộc tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh P. Trong thời gian Chị chấp hành án thỉnh thoảng anh K có xuống thăm, nhưng qua các lần thăm gặp Chị nhận thấy anh K không còn tình cảm với chị nữa. Nay anh K xin li hôn Chị nhất trí với yêu cầu của anh K.

Trong thời gian chung sống Chị và anh Phạm Quang K có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2008, hiện nay cháu đang ở cùng anh K, do hiện nay Chị đang phải chấp hành án trong trại giam nên nhất trí với yêu cầu của anh K là để anh K trực tiếp nuôi cháu Phạm Quỳnh A đến tuổi trưởng thành và Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

1/ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Cho anh Phạm Quang K được ly hôn với chị Lương Thị L.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2008 cho anh Phạm Quang K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Quang K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; lời khai, các chứng cứ nguyên đơn trình bầy tại phiên Tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật: Bị đơn chị Lương Thị L đang chấp hành án có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang K và chị Lương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/01/2008 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh L là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì ngày 24/01/2011 (âm lịch) thì chị Lương Thị L bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 16 năm tù. Sau đó chị Lương Thị L đi cải tạo tại Đội 17, phân trại số 5, trại giam L1, thuộc tổng cục VIII Bộ Công an - Địa chỉ xã V, huyện H, tỉnh P. Trong thời gian Chị Lương Thị L chấp hành án thỉnh thoảng anh Phạm Quang K có xuống thăm, nhưng do khoảng cách xa nhau quá lâu và thời gian chị Lương Thị L còn phải chấp hành án quá dài nên vợ chồng cảm nhận không còn tình cảm với nhau nữa. Nên Anh, Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Phạm Quang K và chị Lương Thị L đều nhất trí ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Phạm Quang K và chị Lương Thị L có 01 con chung là cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2008. Hiện cháu đang ở cùng anh Phạm Quang K do hiện nay chị Lương Thị L đang phải chấp hành án trong trại giam. Anh Phạm Quang K hiện ở nhà làm thuê lái máy xúc thu nhập 6.000.000đ/tháng nên giao cháu Phạm Quỳnh A cho anh Phạm Quang K nuôi dưỡng là phù hợp và chị Lương Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí: Theo quy định của pháp luật nguyên đơn anh Phạm Quang K phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Quang K.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang K được ly hôn với chị Lương Thị L.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 19/9/2008 cho anh Phạm Quang K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2/ Về án phí: Anh Phạm Quang K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*

tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/08115 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Quang K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Vĩnh Thái**